

Bản án số: 223/2026/HS-ST

Ngày: 06 – 5 – 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Bà Lê Thị Hằng.

2/Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 222/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2026/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Viết V, sinh năm 1990 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn K, xã P, Thành phố H; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết C và bà Nguyễn Thị C1; Hoàn cảnh gia đình: chưa kết hôn, có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 01/12/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Võ Đức T, sinh năm 1999; Địa chỉ: P số I L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 2002; Địa chỉ: 7 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1986; Địa chỉ: 1 H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3. Bà Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1989; Địa chỉ: A Miếu B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

4. Ông Lương Công T2, sinh năm 1983; Địa chỉ: F đường số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có việc làm và cần tiền tiêu xài cá nhân, Lê Viết V đi tìm người có tài sản để sơ hở thì chiếm đoạt. Vào khoảng 04 giờ 13 phút ngày 28/6/2025, V đi đến nhà số I L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện cửa không khóa nên đã vào nhà lấy trộm 01 chiếc xe đạp thể thao loại sườn ngang màu đen, hiệu Giant ATX 660 và đem đi bán nhưng không được nên V vào quán nhậu tại số A B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh ăn uống hết 270.000 đồng. V không có tiền thanh toán và gặp Nguyễn Tấn S (là tài xế xe ôm) trước quán nhậu nên đã mượn Siêu tiền chuộc xe đạp để bán, hứa trả 100.000 đồng tiền công nhưng V không bán được nên hỏi mượn Siêu 100.000 đồng và để xe đạp tại phòng trọ của S tại hẻm S L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau đó, V đón xe do Trần Thanh T1 (là tài xế xe ôm) chở đi gặp bạn và quay lại nhà trọ S, V mượn tiền T1 nhưng T1 không đồng ý. Sau đó, T1 quay lại nhà S cùng Hồ Thị Mỹ H đồng thời V, T1, S trao đổi thống nhất V sẽ đưa chiếc xe đạp cho T1 bán để trả nợ cho S số tiền 500.000 đồng (bao gồm tiền ăn, tiền mượn S, tiền V hứa nếu bán được xe thì cho S). Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày, do chưa bán được chiếc xe đạp nên T1 đã nhờ H chuyển cho S số tiền 500.000 đồng. Ngày 01/7/2025, T1 đăng bán xe đạp trên ứng dụng Chợ Tốt với giá 1.800.000 đồng sau đó thỏa thuận bán cho Lương Công T2 với giá 1.700.000 đồng tại địa chỉ A Miếu B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. T1 yêu cầu T2 chuyển khoản vào tài khoản của H, T2 dùng tài khoản số 0071003445167, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 của mình chuyển 1.700.000 đồng vào tài khoản số 0902721834, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q của H.

Theo Kết luận định giá tài sản số 12942/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố - Ủy ban nhân dân Thành phố H kết luận: 01 xe đạp hiệu Giant ATX 660, đã qua sử dụng trị giá 4.467.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 3981/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Không đủ cơ sở kết luận nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Viết V khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Lời khai của V phù hợp với lời khai của bị hại là anh Võ Đức T, lời khai của những người liên quan là Nguyễn Tấn S, Trần Thanh T1, Hồ Thị Mỹ H, Lương Công T2; Hình ảnh camera tại hiện trường; Các biên bản đối chất, nhận dạng; Vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với Nguyễn Tấn S, Trần Thanh T1, Hồ Thị Mỹ H, Lương Công T2 khai không biết chiếc xe đạp Vũ bán do phạm tội mà có phù hợp với lời khai của Lê Viết V.

* Vật chứng: 01 chiếc xe đạp thể thao loại sườn ngang màu đen hiệu Giant ATX660, đã thu hồi và trả cho bị hại là anh Võ Đức T.

Thu giữ của Lê Viết V: 01 túi xách màu đen; 01 túi vải màu hồng bên trong có 06 (sáu) chai nước sơn móng tay; 01 hộp màu trắng; 01 bật lửa; 01 nắp nhựa đục lỗ gắn nổ thủy tinh và gắn ống hút nhựa; 01 điện thoại di động Nokia, số I 1: 350077082353693, số Imei 2: 350077082353701; 01 điện thoại di động Redmi A5,

số Imei 1: 861001074600541, số Imei 2: 861001074600558. Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Phân trại tạm giam B, PC11A, Công an Thành phố H.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định chuyển vật chứng số 268/QĐ-VKSKV1 ngày 29/3/2026 yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Đức T đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự. Người liên quan là ông Lương Công T2 đã nhận lại số tiền 1.700.000 đồng từ Hồ Thị Mỹ H là tiền T2 mua chiếc xe đạp. Người liên quan là ông Trần Thanh T1, bà Hồ Thị Mỹ H không yêu cầu Lê Viết V bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 328/CT-VKSKV1 ngày 24 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Viết V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Viết V từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về xử lý vật chứng: Giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ 13 phút ngày 28/6/2025 tại nhà số I L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Viết V có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp thể thao loại sườn ngang màu đen hiệu Giant ATX 660 trị giá 4.467.000 đồng của anh Võ Đức T. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội và thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Tấn S, Trần Thanh T1, Hồ Thị Mỹ H, Lương Công T2 khai không biết chiếc xe đạp Vũ bán do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý S, T1, H, T2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025 là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng:

[6.1] 01 chiếc xe đạp thể thao loại sườn ngang màu đen hiệu Giant ATX660, đã thu hồi và trả cho bị hại anh Võ Đức T.

[6.2] Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: 01 túi xách màu đen; 01 túi vải màu hồng bên trong có 06 (sáu) chai nước sơn móng tay; 01 hộp màu trắng; 01 bật lửa; 01 nắp nhựa đục lỗ gắn nổ thủy tinh và gắn ống hút nhựa không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động N, số I 1: 350077082353693, số Imei 2: 350077082353701; 01 điện thoại di động Redmi A5, số Imei 1: 861001074600541, số Imei 2: 861001074600558 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Võ Đức T đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự. Ông Lương Công T2 đã nhận lại số tiền 1.700.000 đồng từ Hồ Thị Mỹ H là tiền T2 mua chiếc xe đạp và không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Người liên quan là ông Trần Thanh T1, bà Hồ Thị Mỹ H không yêu cầu Lê Viết V bồi thường.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Viết V 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2025.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tiêu hủy 01(một) túi xách màu đen; 01(một) túi vải màu hồng, bên trong có 06 (sáu) chai nước sơn móng tay; 01 (một) hộp màu trắng; 01 (một) bật lửa; 01(một) nắp nhựa có đục lỗ gắn nổ thủy tinh và gắn ống hút nhựa. Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động hiệu N (350077082353693), điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Redmi A5 (861001074600541), điện thoại cũ đã qua sử dụng.

*(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 254/2026 ngày 13/5/2026
Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh)*

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

